

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22807702] - Tự động hóa công nghiệp (CCQ2415B)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt: 16

Số bài thi: 16

Số tờ giấy thi: 16

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150048	Hồ Sỹ Tuấn	Anh	05/11/2005	CCQ2415B	1	7,0	4,5	5,5
2	2124150060	Đoàn Tấn	Bảo	18/04/2006	CCQ2415B	1	7,5	6,0	6,6
3	2124150036	Lê Quốc	Bảo	26/11/2006	CCQ2415B	1	7,5	4,5	5,7
4	2124150037	Nguyễn Sơn	Ca	12/08/2006	CCQ2415B	1	6,8	5,0	5,7
5	2124150063	Nguyễn Tiến	Đạt	28/05/2006	CCQ2415B	0	0	0	0
6	2123150054	Trần Thành	Đạt	19/05/2005	CCQ2315B	0	0	0	0
7	2124150049	Lê Trí	Dũng	08/06/2005	CCQ2415B	0	0	0	0
8	2124150098	Lê Minh	Hiếu	04/08/2006	CCQ2415B	1	7,0	4,5	5,5
9	2124150053	Võ Trung	Hiếu	04/10/2006	CCQ2415B	1	5,0	5,0	5,0
10	2124150054	Nguyễn Văn	Hội	06/02/2006	CCQ2415B	1	7,3	6,5	6,8
11	2124150056	Lê Đình Khánh	Hưng	04/09/2006	CCQ2415B	1	6,5	4,0	5,0
12	2124150086	Đặng Huy	Khiêm	25/09/2006	CCQ2415B	1	7,5	7,3	7,4
13	2124150064	Đỗ Đăng	Khoa	01/01/2006	CCQ2415B	1	7,0	6,0	6,4
14	2124150096	Phạm Phú	Lực	14/09/2005	CCQ2415B	1	7,0	6,0	6,4
15	2124150038	Trần Anh	Lực	24/11/2003	CCQ2415B	0	0	0	0
16	2124150047	Trần Văn	Mẫn	21/01/2006	CCQ2415B	0	0	0	0
17	2124150045	Phạm Tấn	Mạnh	28/03/2006	CCQ2415B	1	5,5	6,0	5,8
18	2124150076	Ngô Hoàng	Mến	29/04/2006	CCQ2415B	1	7,3	7,0	7,1
19	2124150061	Nguyễn Jên	Ni	23/10/2006	CCQ2415B	1	6,0	5,0	5,4
20	2124150044	Nguyễn Thanh	Phong	24/02/2006	CCQ2415B	1	5,5	7,3	6,6
21	2124150092	Phạm Ngọc	Phong	23/11/2006	CCQ2415B	1	6,7	4,5	5,5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22807701] - Tự động hóa công nghiệp (CCQ2415A)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt: 22

Số bài thi:22.

Số tờ giấy thi:22

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150078	Đỗ Thanh Bình	14/05/2006	CCQ2415A	1		8,5	7,0	7,6
2	2124150077	Đồng Phước Chiến	09/12/2006	CCQ2415A	1		8,0	6,5	7,1
3	2124150081	Lê Bảo Chung	20/08/2006	CCQ2415A	1		5,5	5,0	5,2
4	2124150023	Nguyễn Quốc Đạt	22/07/2006	CCQ2415A	1		6,0	5,0	5,4
5	2124150025	Võ Duy Đạt	06/06/2006	CCQ2415A	1		9,0	7,0	7,8
6	2124150091	Mã Thanh Duy	15/08/2006	CCQ2415A	1				
7	2124150019	Văn Tấn Duy	25/03/2006	CCQ2415A	1		8,0	8,5	8,3
8	2124150010	Nguyễn Nhật Hào	02/04/2006	CCQ2415A					
9	2124150030	Trần Phú Hiền	28/10/2006	CCQ2415A	1		6,0	5,0	5,4
10	2124150011	Lê Minh Hiếu	21/12/2006	CCQ2415A	1		7,0	7,0	7,3
11	2124150071	Nguyễn Minh Hiếu	18/08/2006	CCQ2415A	1		7,0	5,5	6,1
12	2122150036	Nguyễn Khắc Nam Hoàng	21/03/2004	CCQ2215A	1		6,0	5,0	5,4
13	2124150007	Trào An Huy Hoàng	31/10/2006	CCQ2415A	1		6,0	5	5,4
14	2124150009	Võ Nguyễn Minh Hoàng	02/11/2006	CCQ2415A	1		9,2	9,3	9,3
15	2124150087	Nguyễn Tấn Hùng	22/08/2006	CCQ2415A	1		6,0	6,4	6,2
16	2124150005	Lê Việt Hưng	22/05/2006	CCQ2415A	1		6,0	5,0	5,4
17	2124150003	Ngô Quốc Huy	13/10/2006	CCQ2415A	1		8,0	8,5	8,3
18	2124150028	Trần Bá Huy	22/09/2006	CCQ2415A	1		8,0	4,5	5,9
19	2124150021	Nguyễn Thành Khải	23/02/2006	CCQ2415A	1		6,0	6,3	6,2
20	2124150015	Châu Gia Kiệt	11/02/2006	CCQ2415A	1		5,5	6,5	6,1
21	2124150008	Nguyễn Hoàng Lịch	27/04/2006	CCQ2415A	1		6,0	5,0	5,4
22	2124150006	Nguyễn Hoàng Long	17/10/2006	CCQ2415A	1		9,0	7,2	7,9
23	2124150001	Cà Văn Minh	01/01/2001	CCQ2415A	1		6,3	5,0	5,5
24	2124150016	Võ Thanh Nguyên	12/09/2006	CCQ2415A	1		8,3	8,5	8,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22807703] - Tự động hóa công nghiệp (CCQ2415A)

CBGD: Đỗ Phương Nam (280005)

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: 22

Số tờ giấy thi: 22

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2124150013	Kiều Diễm Phúc	29/06/2006	CCQ2415A	1		7,5	6,5	7,0
2	2124150097	Nghiêm Văn Phúc	28/07/1999	CCQ2415A	1		5,5	5,5	5,5
3	2124150032	Nguyễn Thanh Hoàng	29/01/2006	CCQ2415A	1		5,0	6,0	5,6
4	2124150043	Nguyễn Trần Thiên Phước	02/01/2006	CCQ2415B	1		6,0	6,0	6,0
5	2124150082	Nguyễn Anh Quá	14/01/2005	CCQ2415B	1		5,0	5,0	5,0
6	2124150022	Hồ Lê Phước Quan	18/01/2006	CCQ2415A	1		9,0	7,5	8,1
7	2124150046	Đỗ Phi Quân	08/03/2006	CCQ2415B	1		7,8	6,5	7,0
8	2124150042	Đặng Văn Sơn	16/11/2006	CCQ2415B	1		6,5	5,0	5,6
9	2124150034	Nguyễn Thành Tài	23/06/2006	CCQ2415A	1		8,0	6,6	7,2
10	2124150024	Phạm Đức Tài	07/04/2006	CCQ2415A	1		6,8	6,0	6,3
11	2124150057	Lê Nguyên Tân	04/01/2006	CCQ2415B	1		5,5	5,5	5,5
12	2124150062	Huỳnh Bá Thiên	06/06/2006	CCQ2415B	1		7	7,5	7,3
13	2124150072	Nguyễn Thuận Thiên	30/05/2005	CCQ2415B	1		8,8	7,0	8,1
14	2124150012	Trần Hữu Toàn	15/12/2006	CCQ2415A	1		5,5	6	5,8
15	2124150040	Nguyễn Đức Trí	05/07/2006	CCQ2415B	1		8,8	8,0	8,3
16	2124150029	Phạm Trung Trực	02/04/2006	CCQ2415A	0		0	0	0
17	2124150026	Lê Văn Truyền	31/03/2006	CCQ2415A	1		6,0	4,3	5,0
18	2124150031	Lê Anh Tuấn	20/01/2006	CCQ2415A	1		5,5	5,0	5,2
19	2124150085	Trần Đình Lê Tuấn	09/05/2006	CCQ2415B	1		5,0	5,0	5,0
20	2124150017	Võ Văn Tùng	10/02/2006	CCQ2415A	1		5,5	4,9	5,1
21	2124150002	Phạm Quốc Việt	14/09/2006	CCQ2415A	1		6,0	5,0	5,4
22	2124150079	Nguyễn Xuân Vinh	23/10/2006	CCQ2415B	1		6,0	6,0	6,0
23	2124150020	Phạm Thành Xinh	28/12/2003	CCQ2415A	1		7,8	6,6	7,1